|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT UÔNG BÍ  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**  Số: /KH-LTT  (dự thảo) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thượng Yên Công, ngày tháng năm 2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2021 - 2022**

*Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2021- 2022; Công văn số 5804/UBND-GD ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chuẩn bị các điều kiện tổ chức khai giảng năm học 2021-2022 và đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19; Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 04/9/2021của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Công văn số 2501/SGDĐT-GDPT ngày 07/9/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS năm học 2021-2022;*

*Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011; Thông tư 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 về “Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 58”; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ công văn số 871/HD-PGDĐT ngày 16/8/2021 của Phòng GD&ĐT về “Hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2021-2022”; Căn cứ công văn 885/HD-PGDĐT ngày 20/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc tổ chức cho học sinh tựu trường, khai giảng và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 thích ứng với các tình huống phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; C****ông văn số*** *1001/HD-PGDĐT ngày 17/9/2021* ***của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2021 – 2022”;***

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 18/5/2020 của Đảng bộ xã Thượng Yên Công về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thượng Yên Công lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ điều kiện thực tế và kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2020-2021, trường THCS Lý Tự Trọng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 cụ thể như sau:*

**A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

*1. Kết quả năm học 2020-2021*

*1.1. Học sinh*

- Tổng số lớp: 9 lớp

- Tổng số học sinh: 382.

- Học sinh khuyết tật: 08 *(02 HS khuyết tật vận động-miễn môn TD; 06 HS khuyết tật trí tuệ-miễn giảm các môn toàn phần).*

- Chất lượng giáo dục: *(Số liệu sau kiểm tra lại-8/2021)*

*(1)* *Văn hoá:*

| **STT** | **Lớp** | **Tổng số HS (\*)** | **Học Lực** | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Toàn trường** | | **376** | **49** | **13** | **175** | **46,5** | **149** | **39,6** | **3** | **0,8** | **0** | **0** |
| 1 | Khối 6 | 94 | 17 | 18,1 | 39 | 41,5 | 38 | 40,4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Khối 7 | 89 | 8 | 8,99 | 55 | 61,8 | 26 | 29,2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Khối 8 | 93 | 10 | 10,8 | 44 | 47,3 | 36 | 38,7 | 3 | 3,23 | 0 | 0 |
| 4 | Khối 9 | 100 | 14 | 14 | 37 | 37 | 49 | 49 | 0 | 0 | 0 | 0 |

*(2) Giáo dục đạo đức học sinh:*

| **STT** | **Lớp** | **Tổng số HS (\*)** | **Hạnh Kiểm** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Toàn trường** | | **376** | **306** | **81,4** | **70** | **18,6** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 1 | Khối 6 | 94 | 78 | 83 | 16 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Khối 7 | 89 | 70 | 78,7 | 19 | 21,4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Khối 8 | 93 | 77 | 82,8 | 16 | 17,2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Khối 9 | 100 | 81 | 81 | 19 | 19 | 0 | 0 | 0 | 0 |

*(\*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần*

- Kết quả tốt nghiêp: 101 (trong đó, Giỏi 14; Khá 37; TB 49; Diện HSKT 01).

- Phân luồng sau THCS: 101 (trong đó, THPT công lập 59; TTGDTX 15; các trường nghề 25; ở nhà 02)

*1.2. Đội ngũ CBQL-GV-NV*

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế) năm học 2020 - 2021: 21 đồng chí *(trong đó BGH: 02, Giáo viên: 18, nhân viên: 01)*;Hợp đồng bảo vệ, lao công: 03 *(trong đó Bảo vệ:02; lao công:01)*

+ Chất lượng đội ngũ: Về trình độ đạt chuẩn 19/21 đạt 90,5% *(trong đó có 1 đ/c có trình độ thạc sĩ, 18 đ/c có trình độ đại học)*; chưa đạt trình độ chuẩn 2/21 đạt 9,5% *(trong đó 02 đc có trình độ cao đẳng)*. Có 21 đ/c đăng kí danh hiệu LĐTT, 4 đ/c đăng kí danh hiệu CSTĐ cơ sở, 01 đ/c đăng kí CSTĐ cấp Tỉnh, 03 đ/c đề nghị tặng giấy khen của UBND thành phố Uông Bí, 08 đồng chí đăng kí thi GVDG cấp Thành phố.

+ Xếp loại viên chức 21/21: HTXSNV 07; HTTNV 13; HTNV 01.

*1.3. Các danh hiệu thi đua năm 2020-2021*

a/ Nhà trường

- Tập thể Lao động tiên tiến.

- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Giấy khen Công đoàn năm học 2020-2021

- Tập thể Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Liên đội TNTPHCM: ………….

- Đoàn TN………….

- Đạt Trường học an toàn và phòng chống tai nạn thương tích.

b/ Cán bộ -Giáo viên -Nhân viên

- 20/21 LĐTT;

- 03 CSTĐ cơ sở;

- 01 CSTĐ Tỉnh;

- 03 cá nhân được tặng giấy khen UBND thành phố;

- 08 GVDG cấp thành phố.

- 02 các nhân được tặng Kỉ niệm chương “vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công Đoàn”

c/ Học sinh

- Thi HSG văn hóa lớp 9 cấp thành phố: 12 học sinh ĐKDT, đạt 05 giải (Ba 01; KK 04).

- Thi HSG văn hóa lớp 9 cấp Tỉnh: 02 học sinh ĐKDT, đạt 02 giải (Nhì 01; KK 01).

-Thi thể dục thể thao:

+ Điền kinh cấp TP: 01 giải KK

+ Bóng đá thiếu niên truyền thống lần thứ XXIII, năm 2021: giải phong cách.

- KHKT cấp Thành phố: đạt 01 giải KK, 01 giải sáng tạo.

*1.4. Đánh giá chung*

*\* Ưu điểm*

Năm học 2020-2021 nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch đề ra:

- Các chỉ tiêu về chất lượng 2 mặt giáo dục hoàn thành tốt. Chất lượng 2 mặt giáo dục cao hơn so với năm học trước. 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS. Tỉ lệ học sinh được dự thi và đỗ vào THPT công lập đạt 59/101 đạt 58,4%.

- Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi đã đảm bảo với yêu cầu và chỉ tiêu đặt ra.

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, say mê trong chuyên môn, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Nội bộ đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện có hiệu quả tốt.

*\* Hạn chế, nguyên nhân*

- Hạn chế:

+ Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện ở các bộ môn Văn, GDCD chưa có với các bộ môn tự nhiên.

+ Việc ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

- Nguyên nhân

+ Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ các hoat động giáo dục chưa thực sự thuận lợi trong tổ chức các hoạt động giáo dục (các thiết bị ứng dụng CNTT đã cũ, hiệu quả sử dụng thấp; thiết bị đồ dùng dạy học còn thiếu và không đồng bộ)

+ Một bộ phận nhỏ giáo viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa tích cực trong công tác tự bồi dưỡng, chưa tích cực tham gia các cuộc thi của ngành. Đội ngũ giáo viên còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Một bộ phận học sinh còn thụ động, chưa có ý thức học tập và rèn luyện, trong khi đó gia đình không quan tâm.

*2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022*

*2.1. Học sinh*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên lớp** | **Tổng số HS** | **Nữ** | | **Dân tộc** | | **Nữ DT** | | **Con TB, LS, TNLĐ, con người mù** | **Con hộ nghèo, hộ cận nghèo** | **HS có hoàn cảnh khó khăn** | **HSKT** | **Ghi chú** |
| SL | Tỷ lệ (%) | SL | Tỷ lệ (%) | SL | Tỷ lệ (%) |
| **Khối 6** | **107** | **48** | **44,86** | **60** | **56,07** | **30** | **28,04** | **0** | **3** | **1** | **2** |  |
| 6A | 37 | 17 | 45,95 | 24 | 64,86 | 12 | 32,43 | 0 | 1 | 0 | 1 |  |
| 6B | 35 | 17 | 48,57 | 16 | 45,71 | 10 | 28,57 | 0 | 1 | 0 | 0 |  |
| 6C | 35 | 14 | 40 | 20 | 57,14 | 8 | 22,86 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| **Khối 7** | **97** | **46** | **47,42** | **61** | **62,89** | **27** | **27,84** | **0** | **2** | **2** | **3** |  |
| 7A | 47 | 23 | 48,94 | 32 | 68,09 | 16 | 34,04 | 0 | 1 | 1 | 2 |  |
| 7B | 50 | 23 | 46 | 29 | 58 | 11 | 22 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| **Khối 8** | **88** | **40** | **45,45** | **56** | **63,64** | **30** | **34,09** | **0** | **4** | **5** | **1** |  |
| 8A | 46 | 22 | 47,83 | 31 | 67,39 | 15 | 32,61 | 0 | 3 | 3 | 0 |  |
| 8B | 42 | 18 | 42,86 | 25 | 59,52 | 15 | 35,71 | 0 | 1 | 2 | 1 |  |
| **Khối 9** | **96** | **41** | **42,71** | **58** | **60,42** | **27** | **28,13** | **0** | **2** | **6** | **3** |  |
| 9A | 47 | 18 | 38,3 | 33 | 70,21 | 12 | 25,53 | 0 | 0 | 4 | 1 |  |
| 9B | 49 | 23 | 46,94 | 25 | 51,02 | 15 | 30,61 | 0 | 2 | 2 | 2 |  |
| **Tổng cộng** | **388** | **175** | **45,1** | **235** | **60,57** | **114** | **29,38** | **0** | **11** | **14** | **9** |  |

*(Số liệu tháng 9/2021 tổng hợp từ qlth.quangninh.edu.vn)*

*2.2. Đội ngũ CBQL-GV-NV*

- Tổng số CBGV-NV- NLĐ: 24; CBGV, NV: 21 (Nữ: 20)

- Cán bộ quản lý: 02 trình độ chuẩn trở lên (thạc sỹ: 01)

- Số giáo viên đạt chuẩn (đại học): 16/18 = 89%

- Số giáo viên đạt trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng): 02/18 = 11% (2 gv đang tham gia học đại học).

- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): 01 đ/c

- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 12 người (chiếm 57,1%).

***\* Cụ thể:***

*(1) Cán bộ quản lý: 02*

- Hiệu trưởng: 01 (nữ: 01)

+ Trình độ QLGD: Thạc sỹ

+ Trình độ chuyên môn/chuyên môn: Đại học/Toán

+ Đảng viên: 01

+ Trình độ chính trị: Trung cấp

- Phó Hiệu trưởng: 01 (nam: 01)

+ Trình độ QLGD: Chứng chỉ

+ Trình độ chuyên môn/chuyên môn: Đại học/Ngữ văn

+ Đảng viên: 01

+ Trình độ chính trị: Trung cấp

*(2) Giáo viên: 18 (nữ: 18)*

| **TT** | **Bộ môn** | **T.số** | **Nữ** | **Đảng viên** | **Trình độ chính trị TC** | **Trình độ chuyên môn** | | **Thừa** | **Thiếu** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn (ĐH)** | **Chưa đạt chuẩn (CĐ)** |
| 1 | Toán - Vật lí | 4 | x | 2 | 1 | 4 |  |  |  |
| 2 | Sinh học - Hóa học | 2 | x | 1 | 1 | 2 |  |  |  |
| 3 | Ngữ Văn - Lịch sử | 4 | x | 2 |  | 4 |  |  |  |
| 4 | Địa lí | 1 | x |  |  | 1 |  |  |  |
| 5 | Tiếng Anh | 2 | x |  |  | 2 |  |  |  |
| 6 | GDCD | 1 | x | 1 |  | 1 |  |  |  |
| 7 | Công nghệ | 1 | x |  |  | 1 |  |  |  |
| 8 | Thể dục | 1 | x | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 9 | Âm nhạc | 1 | x | 1 |  | 1 |  |  |  |
| 10 | Mỹ Thuật | 1 | x | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 11 | Tin học | 0 |  |  |  |  |  |  | 1 |
| 12 | Tổng phụ trách | 0 |  |  |  |  |  |  | 1 |
| **Tổng số** | | **18** | **18** | **9** | **2** | **16** | **2** |  |  |

*(3) Nhân viên: 01 (nữ: 01)*

- Kế toán: 01 (nữ: 01)

+ Trình độ chuyên môn/chuyên môn: Đại học/kế toán

+ Đảng viên: 01

- Thiếu 01 nhân viên thư viện, thiết bị.

*(4) Lao động phổ thông: 03 (Nam: 02 ; nữ: 01)*

+ Hợp đồng trường: 03

+ Bảo vệ: 02

+ Vệ sinh: 01

- Phân công giảng dạy: Không quá tiết định mức, phù hợp môn được đào tạo. *(Phụ lục 01: Phân công giảng dạy)*

*2.3. Cơ sở vật chất*

- Phòng học văn hóa: Gồm 09 phòng học được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát và 6/9 phòng học được lắp các trang thiết bị ứng dụng CNTT đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.

- Phòng học bộ môn: Có 03 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ thiết bị chuyên dùng, đồng bộ, trong đó 01 phòng tin học được trang bị 18 máy tính với tỉ lệ 2-3 HS/máy.

- Thư viện với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

- Các phòng chức năng: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Thiết bị đồ dùng dạy học: Đảm bảo theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có ít nhất 01 bộ. Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lí và dạy học đầy đủ.

- Nhà trường ngày càng được các cấp quan tâm đầu tư dần đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Trang thiết bị dạy học, văn phòng phẩm cho giáo viên và học sinh được đáp ứng tương đối tốt, kịp thời cho năm học mới.

*2.4. Thuận lợi-Khó khăn*

**\* Thuận lợi:**

- Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách đối với công tác giáo dục (chế độ thâm niên đối với nhà giáo, chế độ miễn giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em,…).

- Các cấp lãnh đạo, đặc biệt là phòng GD&ĐT luôn quan tâm theo dõi, có sự chỉ đạo sâu sát và đánh giá đúng kết quả thực hiện của nhà trường. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội địa phương dành nhiều sự quan tâm ủng hộ tới hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt. Trong những năm học vừa qua ngày càng được củng cố, là tiền đề thuận lợi để phát triển nhà trường.

- Địa bàn dân cư sống tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

- Công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững và ngày càng được nâng lên về chất lượng.

**2. Khó khăn**

- Đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề chiếm tỉ lệ cao, trường có 09 lớp, có môn có 01 giáo viên, giáo viên phải dạy kiêm nhiệm nên khó khăn trong công tác phân công giảng dạy khi giáo viên nghỉ ốm, hay đi công tác, khó khăn trong việc trao đổi chuyên môn. Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Còn thiếu giáo viên cốt cán đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- Một số học sinh còn lười học, ý thức chưa tốt, chưa được gia đình thực sự quan tâm. Có nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có học sinh khuyết tật. Thời gian tự học ở nhà, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc.

- Trường nằm trên địa bàn vùng khó khăn của thành phố, đại đa số phụ huynh học sinh là lao động tự do, dân tộc thiểu số nên có bộ phận nhỏ phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, quan tâm chăm lo cho con em.

- Diện tích sân chơi nhỏ, chưa có sân tập thể chất riêng biệt, mái tôn đã bị mọt đã hỏng nhiều, tường sơn đã cũ, bong tróc nhiều, hệ thống cửa dãy phòng học mối mọt nhiều nên ảnh hưởng tới chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Số lượng máy tính, máy chiếu ít nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

*3. Đánh giá chung*

*3.1. Điểm mạnh*

*-* Đội ngũ CB-GV-NV 95% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao. Sự đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên đang ngày càng có tác dụng thiết thực trong hoạt động của nhà trường.

- Về môi trường giáo dục: Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tương đối tốt. Trong những năm học vừa qua ngày càng được củng cố, là tiền đề thuận lợi để phát triển nhà trường. Địa bàn dân cư sống tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

- Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường. CB-GV-NV thực hiện tốt các cuộc vận động và luôn là tấm gương đạo đức, học tập, sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững và ngày càng được nâng lên về chất lượng.

- Cán bộ quản lý nhà trường biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh. Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

- Về cơ sở vật chất: Đáp ứng được cơ bản các hoạt động giáo dục bắt buộc.

*3.2. Điểm yếu*

*-* Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Một số học sinh còn lười học, ý thức chưa tốt, chưa được gia đình thực sự quan tâm.

*-* Trường có HS khuyết tật, số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Số lượng học sinh/lớp còn vượt quá quy định.

- Một vài bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- Còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Một số hạng mục công trình khu giáo dục thể chất chưa đồng bộ cần được bổ sung cải tạo, nâng cấp sửa chữa. Trường có sân chơi, sân thể chất diện tích chưa đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

*3.3 Thời cơ*

- Xã Thượng Yên Công nơi trường đóng có kinh tế, xã hội phát triển với sự phát triển của các doanh nghiệp thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông lâm ngư nghiệp. Là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Thượng Yên Công. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên được bổ sung đảm bảo về số lượng, chất lượng tạo điều kiện cho hoạt động bồi dưỡng đọi ngũ được phát huy hiệu quả.

*3.4. Thách thức*

- Môi trường kinh tế phát triển, là môi trường nhạy cảm, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh. Sự tác động không tốt của các xu thế, trào lưu trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập, rèn luyện của nhiều học sinh.

- Nhận thức của cha mẹ học sinh và học sinh về việc học tập, đặc biệt là học sau trung học cơ sở còn nhiều bất cập; chưa thật sự có tư tưởng, tinh thần phấn đấu để đạt kết quả cao, xa trong học tập.

- Hệ thống thiết bị phòng học tương tác cần phải có kĩ năng CNTT, cách quản trị kho học, phù hợp đảm bảo chất lượng các bài học và an toàn thiết bị lâu dài.

- Xây dựng đội ngũ đảm bảo tiếp cận, thực hiện các yêu cầu mới của chương trình GDPT 2018 thực hiện bắt đầu từ năm học 2021-2022.

**B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM - MỤC TIÊU**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm**

1.1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

1.2. Thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm nhiệm vụ kép vừa an toàn phòng, chống dịch Covid-19 đồng thời hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS).

1.4. Từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục, trước mắt hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số; chuyển dần hình thức quản lý, dạy và học sang không gian số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến.

1.5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng hỗ trợ học sinh tự học và tổ chức dạy học trực tuyến, học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm *“tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập”* của ngành giáo dục.

1.6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và dần tiếp cận quốc tế hóa.

**2. Mục tiêu**

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, hoàn thiện môi trường giáo dục, điều kiện học tập cho tất cả học sinh; giúp học sinh có cơ hội học tập và phát triển như nhau.

- Phát huy tiềm năng, năng lực của giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng từng hoạt động giáo dục, nâng cao hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư từng bước nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

- Vận động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

- Đến năm 2022 trường THCS Lý Tự Trọng đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3, trường đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2; xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, phát triển môi trường, điều kiện học tập cho tất cả học sinh; giúp học sinh có cơ hội học tập và phát triển như nhau.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, tỉ lệ tuyển sinh vào THPT và phân luồng sau TN THCS.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực và chất lượng hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có kỹ năng nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức môn học để giải quyết tình huống thực tiễn.

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, chương trình GDPT 2006 đối với khối 7, 8, 9. Nâng cao chất lượng đội ngũ và ƯDCNTT trong lập, sử dụng, lưu trữ, kiểm tra hồ sơ sổ sách.

**C. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**1. Kế hoạch giáo dục các môn học**

**1.1 Thời gian, thời lượng**

+ Học kỳ I: 18 tuần - học từ ngày 06/9/2021, kết thúc 08/01/2022.

+ Học kỳ II: 17 tuần - học từ ngày 10/01/2022, kết thúc 21/05/2022.

| **Tuần** | **Từ ngày** | **Đến ngày** | **Tuần KHGD** | **Tổ chức thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| 1 | 06/9/2021 | 11/9/2021 | **1** |  |
| 2 | 13/9/2021 | 18/9/2021 | **2** |  |
| 3 | 20/9/2021 | 25/9/2021 | **3** |  |
| 4 | 27/9/2021 | 02/10/2021 | **4** |  |
| 5 | 04/10/2021 | 9/10/2021 | **5** |  |
| 6 | 11/10/2021 | 16/10/2021 | **6** |  |
| 7 | 18/10/2021 | 23/10/2021 | **7** |  |
| 8 | 25/10/2021 | 30/10/2021 | **8** |  |
| 9 | 01/11/2021 | 06/11/2021 | **9** | Kiểm tra giữa học kì I |
| 10 | 08/11/2021 | 13/11/2021 | **10** | Giảm tiết Công nghệ lớp 7, 8;  Thi HSG lớp 9 đợt 1, 15/11 |
| 11 | 15/11/2021 | 20/11/2021 | **11** | Hoạt động 20/11. |
| 12 | 22/11/2021 | 27/11/2021 | **12** |  |
| 14 | 29/11/2021 | 04/12/2021 | **13** |  |
| 15 | 06/11/2021 | 11/12/2021 | **14** |  |
| 16 | 13/12/2021 | 18/12/2021 | **15** | Kiểm tra cuối học kì I |
| 17 | 20/12/2021 | 25/12/2021 | **16** | Thi HSG lớp 9 đợt 2, 20/12 |
| 18 | 27/12/2021 | 01/01/2022 | **17** | Nghỉ tết Dương lịch thứ Sáu |
| 19 | 03/01/2022 | 08/01/2022 | **18** | Hoàn thành chương trình HKI: 08/01/2022. |
| **HỌC KÌ II** | | | | |
| 20 | 10/01/2022 | 15/01/2022 | **19** |  |
| 21 | 17/01/2022 | 22/01/2022 | **20** |  |
| 22 | 24/01/2022 | 29/01/2022 | **21** |  |
| 23 | 31/01/2022 | 05/02/2022 |  | Nghỉ tết Nguyên đán |
| 23 | 07/02/2022 | 12/02/2022 |  | Nghỉ tết Nguyên đán |
| 24 | 14/02/2022 | 19/02/2022 | **22** |  |
| 24 | 21/02/2022 | 26/02/2022 | **23** |  |
| 25 | 28/02/2022 | 05/3/2022 | **24** | Thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh 01/3 |
| 26 | 07/3/2022 | 12/3/2022 | **25** |  |
| 27 | 14/3/2022 | 19/3/2022 | **26** | Kiểm tra giữa học kì II |
| 28 | 21/3/2022 | 26/3/2022 | **27** |  |
| 29 | 28/3/2022 | 02/4/2022 | **28** |  |
| 30 | 04/4/2022 | 9/4/2022 | **29** |  |
| 31 | 11/4/2022 | 16/4/2022 | **30** | Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương nghỉ bù 11/4 |
| 32 | 18/4/2022 | 23/4/2022 | **31** |  |
| 33 | 25/4/2022 | 30/4/2022 | **32** | Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 1/5 |
| 34 | 03/5/2022 | 07/5/2022 | **33** |  |
| 35 | 09/5/2022 | 14/5/2022 | **34** | Kiểm tra cuối học kì II |
| 36 | 16/5/2022 | 21/5/2022 | **35** | Kết thúc HKII ngày 21/5/2022. |
| 37 | 23/5/2022 | 28/5/2022 |  | Kết thúc năm học THCS ngày 28/5/2022. |

# - Thời gian biểu trong ngày

| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG** |
| --- | --- |
| **BUỔI SÁNG** | |
| 7h15' - 7h30' | Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút) |
| 7h30' - 8h15' | Học tiết 1 (giải lao 5 phút); Thứ 2: Chào cờ, sinh hoạt dưới cờ |
| 8h020' - 9h5' | Học tiết 2 (giải lao 15 phút) |
| 9h5' - 9h20' | Hoạt động giữa giờ (15 phút)  Thứ 2: Đọc báo  Thứ 3, 5, 7: Thể dục  Thứ 4, 6: Phát thanh măng non |
| 9h20' - 10h5' | Học tiết 3 (giải lao 5 phút) |
| 10h10' - 10h55' | Học tiết 4 (giải lao 5 phút) |
| 11h' - 11h45' | Học tiết 5 |

**1.2. Kế hoạch giáo dục môn học**

*1.2.1. Số tiết/tuần, tổng số tiết thực hiện*

***Lớp 6***

| **TT** | **Môn học** | | **Số tiết/tuần** | **Số tiết học của từng môn Lớp 6** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS tiết** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | | Số tiết/tuần | 4 | 4 | 4 |
| Tổng số tiết | 72 | 68 | 140 |
| 2 | Toán | | Số tiết/tuần | 4 | 4 | 4 |
| Tổng số tiết | 72 | 68 | 140 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | | Số tiết/tuần | 3 | 3 | 3 |
| Tổng số tiết | 54 | 51 | 105 |
| 4 | Giáo dục công dân | | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| 5 | Lịch sử và địa lí | Lịch sử | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| Địa lí | Số tiết/tuần | 2 | 1 | 1,5 |
| Tổng số tiết | 36 | 17 | 53 |
| 6 | Khoa học tự nhiên | | Số tiết/tuần | 4 | 4 | 4 |
| Tổng số tiết | 72 | 68 | 140 |
| 7 | Công nghệ | | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| 8 | Tin học | | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| 9 | GDTC | | Số tiết/tuần | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | 36 | 34 | 70 |
| 10 | Nghệ thuật | Âm nhạc | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| Mĩ thuật | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| 11 | HĐTN, HN | CC+SHCT | Số tiết/tuần | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | 36 | 34 | 70 |
| TN CĐ | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |
| 12 | GDĐP | | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 |

***Lớp 7, 8, 9***

| **TT** | **Môn học** | **Số tiết/tuần** | **Số tiết học của từng môn Lớp 7** | | | **Số tiết học của từng môn Lớp 8** | | | **Số tiết học của từng môn Lớp 9** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS tiết** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | Số tiết/tuần | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 5 | 5 | 5 |
| Tổng số tiết | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 90 | 85 | 175 |
| 2 | Lịch sử | Số tiết/tuần | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1,5 | 1 | 2 | 1,5 |
| Tổng số tiết | 36 | 34 | 70 | 36 | 17 | 53 | 18 | 34 | 52 |
| 3 | GDCD | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 4 | Tiếng anh | Số tiết/tuần | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 36 | 34 | 70 |
| 5 | Mĩ thuật | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 0 | 17 | 17 |
| 6 | Âm nhạc | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 0 | 18 |
| 7 | Toán | Số tiết/tuần | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Tổng số tiết | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| 8 | Vật lí | Số tiết/tuần | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 |
| 9 | Hóa học | Số tiết/tuần | / | / | / | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | / | / | / | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 10 | Sinh học | Số tiết/tuần | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 11 | Địa lý | Số tiết/tuần | 2 | 2 | 2 | 1 | 2 | 1,5 | 2 | 1 | 1,5 |
| Tổng số tiết | 36 | 34 | 70 | 18 | 34 | 52 | 35 | 17 | 52 |
| 12 | Công nghệ | Số tiết/tuần | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết | 27 | 26 | 53 | 27 | 26 | 53 | 18 | 17 | 35 |
| 13 | TD | Số tiết/tuần | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Tổng số tiết | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |

*1.2.2. Kế hoạch giáo dục các môn học*

*a/ Nguyên tắc chung*

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT từ năm học 2020-2021. Trường hợp dịch bệnh phức tạp, không thể tổ chức dạy học trực tiếp thì tổ chức dạy học trực tuyến, học qua truyền hình và các hình thức phù hợp khác để hoàn thành kế hoạch năm học, bảo đảm chất lượng giáo dục; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy đủ môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Thực hiện dạy 6 buổi/tuần, thực hiện ca sáng khối 6,7,8,9.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

*b/ Hướng dẫn thực hiện*

a) Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022; xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Môn Khoa học tự nhiên: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường có thể tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

- Nội dung giáo dục của địa phương: Được thực hiện sau khi Sở GDĐT cung cấp tài liệu và ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ (phân công Tổng phụ trách Đội TNTP HCM thực hiện), Sinh hoạt lớp (phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện), Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh lớp 6.

- Các tổ chuyên môn tăng cường hiệu quả sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, cụm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường.

b) Đối với các lớp 7,8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số ***4040/BGDĐT-GDTrH  ngày 16/9/2021*** của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch covid-19 năm học 2021-2022 và các Công văn của Sở GDĐT: số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; số 2030/SGDĐT - GDPT ngày 23/7/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT theo hướng dẫn tại Công văn số 2426/SGDĐT - GDPT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT về việc đánh giá công tác tập huấn bồi dưỡng chương trình GDPT hiện hành và đánh giá kết quả giáo dục dành cho tổ trưởng chuyên môn  theo chương trình GDPT 2018 - cấp THCS.

Các tổ chuyên môn, giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học môn học cần nghiên cứu, thảo luận để lựa chọn, tích hợp linh hoạt nội dung bổ trợ theo CTGDPT 2018 vào CTGDPT hiện hành với khối lớp 9, đảm bảo vừa sức đối với học sinh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

*\* Đối với môn Tiếng Anh:*

- Thực hiện chương trình tiếng Anh hệ 07 năm (đối với khối 7, 8,9) và chương trình GDPT 2018 (đối với khối 6).

- Chuẩn bị các điều kiện để thựcc hiện nội dung Đề án “Nâng cao chất lượng đạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDPT giai đoạn 2021-2025”.

*\* Về nội dung giáo dục địa phương*

- Thực hiện ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân

| **TT** | **Môn** | **Số bài** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |
| 1 | Ngữ văn | 4 | 5 | 4 |
| 2 | Lịch sử | 3 | 1 | 2 |
| 3 | Địa lí | 0 | 1 | 3 |
| 4 | Giáo dục công dân | 3 | 3 | 3 |

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí: nhà truyền thống, thư viện thành phố, Di tích Yên Tử.

*\* Về nội dung giáo dục tích hợp nghề phổ thông*

Thực hiện điều chỉnh hoạt động giáo dục Nghề phổ thông năm học 2021 -2022 theo hướng tích hợp các nội dung nghề phổ thông trong các môn học liên quan. Các địa chỉ tích hợp như sau:

| **TT** | **Môn thực hiện tích hợp** | **Tích hợp NPT** | **Nội dung tích hợp** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Sinh học 7 | Chăn nuôi | Chăm, nuôi chim thú gia đình và mô hình trang trại nhỏ |
| 2 | Sinh học 9 | Làm vườn | - Chọn giống cây trồng  - Bảo vệ môi trường sinh thái |
| 3 | Công nghệ 7 | Làm vườn | - Giống cây trồng, nhân giống.  - Trồng cây cảnh, rau sạch |
| 4 | Công nghệ 9 | Điện dân dụng | - An toàn điện  - Lắp đặt, thiết kế mạng điện gia đình. |
| 5 | Vật lí 9 | Điện dân dụng | - An toàn điện  - Lắp đặt, thiết kế mạng điện gia đình. |
| 6 | Toán 7 | Tin học VP | Excel: Tổng hợp số liệu bảng điều tra dấu hiệu và vẽ biểu đồ. |

*\* Về dạy học tự chọn*

Nhà trường không có đủ điều kiện về đội ngũ (giáo viên dạy ngoại ngữ khác tiếng Anh, dạy tiếng dân tộc), cơ sở vật chất (không được trang cấp phòng máy tính). Học sinh không đăng ký học các môn tự chọn theo quy định nên sử dụng quỹ thời gian học tự chọn cho việc ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh giỏi, học sinh yếu kém.

c) Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, nội dung tích hợp:

*\* Mục tiêu:*

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai…

*\* Chỉ tiêu*

100% học sinh được giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; được giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục phòng, chống tham nhũng; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

*\* Biện pháp:*

Thực hiện rà soát, làm rõ nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, tích hợp các nội dung trong Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch các hoạt động giáo dục; thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp:

(1) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chỉ thị số 05- CT/TƯ ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

(2) Giáo dục đạo đức theo Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS - THPT tỉnh Quảng Ninh”

(3) Giáo dục phòng, chống tham nhũng - Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGD&ĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GD&ĐT

(4) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo - Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012

(5) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

(6) Giáo dục di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGD&ĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT và Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch.

(7) Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Thông tư 01/2017/TT-BGD&ĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.

(8) Nghề phổ thông: tiếp tục thực hiện theo công văn số 2721/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Sở GDĐT về việc thực hiện hoạt động giáo dục nghề phổ thông cho học sinh trung học từ năm học 2016-2017.

(9) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 329/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/2/2018.

- Địa chỉ nội dung tích hợp trong các môn học

| **Nội dung** | **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Địa chỉ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Toán |  | x |  |  |  |  |  |  |  |
| Vật lí |  | x |  |  | x |  |  | x | x |
| Hóa học |  | x |  |  |  |  |  |  | x |
| Sinh học |  | x |  |  | x |  |  | x | x |
| Ngữ văn | x | x |  | x |  | x | x |  |  |
| GDCD | x | x | x |  |  | x | x |  |  |
| Địa lí |  | x |  | x | x | x | x |  |  |
| Lịch sử | x | x |  | x |  | x |  |  |  |
| Âm nhạc | x | x |  | x |  | x | x |  |  |
| Mỹ Thuật | x | x |  |  |  | x | x |  |  |
| Công nghệ |  |  |  |  | x |  |  | x | x |
| GDNLLL | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| Ngoại khóa | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sinh hoạt lớp | x |  |  |  |  | x |  |  |  |
| **II. Tài liệu sử dụng** | Sách của Bộ GD&ĐT theo môn học | Bộ tài liệu của Sở GD&ĐT QN | Tài liệu của Bộ GD&ĐT | Tư liệu, thông tin trên website (\*) | Tài liệu của Bộ GD&ĐT | Tài liệu của Bộ GDĐT; QN, UB | Tài liệu của Bộ GD&ĐT | Tài liệu dạy NPT | Tài liệu của Bộ GD&ĐT |

(\*) Website http://vasi.gov.vn (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam); http://dangcongsan.vn/bien-dao-viet-nam.html, http://dangcongsan.vn/luat-bien-viet-nam.html (Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam); http://biengioilanhtho.gov.vn (Ủy ban Biên giới quốc gia).

- Nguyên tắc tích hợp:

(1) Tích hợp theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục.

(2) Lồng ghép các nội dung tích hợp vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gắn với thực tế hơn và không làm quá tải bài học.

(3) Phương pháp dạy của các bài tích hợp phải góp phần phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

d) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

- Thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh trong Chương trình GDPT hiện hành, Chương trình Tiếng Anh 10 năm, Chương trình Tiếng Anh 7 năm và Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chuyên môn tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tiếng Anh, sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn. Thực hiện sắp xếp lại nội dung dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, cụ thể các nội dung tích hợp, điều chỉnh nội dung giảng dạy để tránh trùng lặp nội dung giữa các bài, chủ đề, bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu, thực hiện theo quy định phê duyệt Kế hoạch như những môn học khác.

- Giáo viên thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe- Nói- Đọc-Viết, áp dụng các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh.

- Giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh. Tích cực bồi dưỡng đội ngũ thông qua hoạt động giao lưu, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong tổ. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên tích cực sử dụng ngôn ngữ lớp học bằng tiếng Anh, sử dụng có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học, các thiết bị nghe nhìn phục vụ việc rèn luyện kỹ năng trong giờ học ngoại ngữ.

- Tổ chuyên môn xây dựng và tổ hoạt động ngoại khóa giao lưu tiếng Anh tạo sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và chương trình giáo dục nhằm tạo môi trường sử dụng tiếng Anh cho học sinh;

- Nhà trường dành nguồn kinh phí phù hợp để bổ sung học liệu, tài liệu, phần mềm dạy và học ngoại ngữ và các trang thiết bị cần thiết phù hợp với điều kiện đã có của nhà trường, đảm bảo phục vụ hiệu quả đổi mới toàn diện công tác dạy và học ngoại ngữ. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, các bài học đã có trong phàn mềm học tập của phòng bộ môn ngoại ngữ phải được sử dụng tối đa.

đ) Công tác giáo dục thể chất (GDTC)

*\* Mục tiêu:*

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GDĐT về công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học. Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động GDTC trong nhà trường phù hợp với năng lực và nhu cầu của cá nhân.

- Thành lập đội tuyển dự thi thể dục thế thao cấp thành phố và đạt giải.

*\* Biện pháp thực hiện:*

- Thực hiện triển khai Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ theo quy định để chống mệt mỏi. Triển khai thêm các bài võ cổ truyền và dân vũ để đưa vào bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ. Triển khai các bài thể dục nâng cao sức khỏe để phòng chống dịch bệnh. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học;

- Giáo viên dạy thể dục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho học sinh.

- Thành lập đội tuyển điền kinh và tổ chức bồi dưỡng thể lực, kỹ năng cho học sinh để tham dự giải điền kinh cấp thành phố.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao, chăm sóc y tế trong nhà trường; chủ động phòng chống tai nạn thương tích, triển khai mạnh mẽ phong trào dạy bơi, học bơi và hướng dẫn phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Nhà trường tăng cường đầu tư CSVC đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất trong nhà trường. Cử giáo viên làm công tác GDTC và thể thao trường học tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội khỏe phù đổng cấp trường, tổ chức cho học sinh tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT.

*1.2.3. Nội dung KHGD môn học*: Sử dụng link trên thư viện điện tử nhà trường: *ĐẠI- pHÂN PHỐI CHUONG TÌNH 2 bộ*

*TỪ PHỤ LUC 03.1-03……*

**2. Kế hoạch các hoạt động giáo dục**

## **2.1. Hoạt động giáo dục tập thể:** Chào cờ, 15 phút đầu giờ, giữa giờ (tương đương 02 tiết/tuần)

|  |  |
| --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG** |
| Thứ Hai | ***-*** Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần (45’)  - Hoạt động giữa giờ - Giờ đọc (Báo đội, đọc trong Thư viện trường) *(15 ph)*. |
| Thứ Ba | - Hoạt động truy bài đầu giờ *(15ph).*  - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Võ cổ truyền; Thể dục Gen Covid…) *(15 ph)* |
| Thứ Tư | - Hoạt động truy bài đầu giờ *(15ph).*  - Phát thanh măng non *(15 ph)*.  - Vệ sinh môi trường *(10 ph)*. |
| Thứ Năm | - Hoạt động truy bài đầu giờ *(15ph).*  - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Võ cổ truyền; Thể dục Gen Covid…) *(15 ph)* |
| Thứ Sáu | - Hoạt động truy bài đầu giờ *(15ph).*  - Phát thanh măng non *(15 ph)*.  - Vệ sinh môi trường *(10 ph)*. |
| Thứ Bảy | - Hoạt động truy bài đầu giờ *(15ph).*  - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Võ cổ truyền; Thể dục Gen Covid…) *(15 ph)* |

**\* Tổ chức tiết Chào cờ (**01 tiết/tuần).

**2.1.1 Thời lượng, nội dung**

- Thời lượng tiết sinh hoạt dưới cờ là 1 tiết/tuần (35 tiết/năm học).

- Hiệu trưởng, TPT xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần

- Tiết sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề/chủ điểm hằng tháng của năm học; định hướng mục tiêu, nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tiết chào cờ được bố trí trong thời khóa biểu chính khóa nhưng không được tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

**2.1.2. Quy trình thực hiện tiết chào cờ**

- Hoạt động 1: Thực hiện chủ điểm tháng (theo nội dung của hoạt động).

- Hoạt động 2: Đánh giá nền nếp đội, ý thức học tập của học sinh.

- Hoạt động 3: Triển khai kế hoạch tuần học tiếp theo.

**2.1.3. Kế hoạch chi tiết:** *(Phụ lục 04.1) QUỲNH*

**2.2. Hoạt động tập thể: Tổ chức tiết Sinh hoạt**

**2.2.1. Thời lượng, hình thức**

- Thời lượng tiết sinh hoạt là 1 tiết/tuần (35 tiết/năm học)

- GVCN xây dựng nội dung sinh hoạt cuối tuần và tổ chức vào ngày thứ 7 hàng tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp theo chủ đề/chủ điểm hàng tháng của năm học; định hướng mục tiêu, nội dung hoạt động giáo dục NGLL.

- Tiết sinh hoạt được bố trí trong thời khóa biểu chính khóa nhưng không được tính vào tiết dạy tiêu chuẩn (Lớp 7,8,9)

**2.2.2. Nội dung**

- Đánh giá, nhận xét hoạt động trong tuần học, đề ra phương hướng hoạt động tuần kế tiếp.

- Tích hợp, lồng ghép các nội dung: giáo dục kĩ năng sống - tư vấn tâm lí, an toàn giao thông, giáo dục di sản Yên Tử, nội dung tuyên truyền trong công tác học sinh, y tế học đường, nội dung lựa chọn sinh hoạt phù hợp với nhu cầu, hứng thú và đặc điểm của học sinh, tổ chức thực hiện đan xen, tránh quá tải.

**2.2.3. Nội dung chi tiết:** *(Phụ lục 04.2)*

## **2.3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

- Thời lượng: 2 tiết/tháng, 18 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

- Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp, theo khối, buổi sáng.

- Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy mô toàn trường 04 lần/năm học: tháng 9, tháng 11, tháng 3, tháng 5.

## **2.4. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

2.4.1. Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

2.4.2. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 9 được được tham gia học các chủ đề về GDHN, được tuyên truyền định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tổ chức cho 100% HS khối 8,9 của trường được tham gia trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất, các ngành nghề đặc trưng của địa phương.

- Phấn đấu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 25%

2.4.3.Hình thức tổ chức

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9. Thời lượng là 9 tiết/năm học, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Tổ chức hoạt động theo đơn vị khối, lớp.

- Hướng nghiệp qua các môn văn hóa: Thực hiện phương thức lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp ở môn Công nghệ.

- Hướng nghiệp qua hoạt động trải nghiệm ngoại khóa và tham quan; tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, 9 sau TN THCS.

- Tư vấn hướng nghiệp: Tiếp tục phối hợp các trường dạy nghề, các phòng ban liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, 9 sau TN THCS ít nhất 1 lần/năm học vào thời điểm từ tháng 02/2022 đến tháng 4/2022.

2.4.4. Phương pháp tổ chức hoạt động

- Thiết kế các hoạt động nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh

+ Giáo viên đóng vai trò cố vấn, xác định mục tiêu, nội dung hình thức tổ chức. Học sinh đóng vai trò chủ thể, tổ chức hoạt động và tự đánh giá.

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng cho học sinh như: điều tra, thu thập thông tin về nghề và cơ sở đào tạo, thảo luận lớp và nhóm về các chủ đề hướng nghiệp, trao đổi với cha, mẹ học sinh.

+ Tổ chức các trò chơi, diễn kịch, hình thức sân khấu hóa,...

- Giáo dục học sinh định hướng nghề trên cơ sở tự rèn luyện, tu dưỡng và tự học.

- Gắn các buổi giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn sản xuất. Tham quan cơ sở sản xuất, đào tạo. Phối kết hợp với các trường nghề trên địa bàn thành phố, tỉnh để nắm bắt những chế độ ưu đãi để tuyên truyền có hiệu quả.

- Giao lưu với những tấm gương lao động giỏi.

2.4.5. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh thực hiện theo các tiêu chí sau:

+ Đánh giá mực độ hiểu biết về nội dung các chủ đề bằng những phương pháp sau: viết thu hoạch; quan sát, trao đổi về các chủ đề; quan các sản phẩm hoạt động của học sinh như phiếu trắc nghiệm, phiếu điều tra nghề, bảng hỏi,...

+ Đánh giá mức độ thành thạo của việc tìm hiểu thông tin nghề, cơ sở đào tạo; về tự đánh giá bản thân; về việc định hướng đúng sau khi tốt nghiệp THCS.

+ Đánh giá thái độ, phẩm chất: Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động; y thức chủ động, tinh thần, thái độ khi tham gia các hoạt động.

- Hình thức đánh giá có thể được thực hiện theo nhóm, lớp; đánh giá của giáo viên, đánh giá của học sinh và tự đánh giá của bản thân.

## **2.5. Hoạt động giáo dục STEM**

2.5.1. Mục tiêu:

- Triển khai giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, hiệu quả không hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích triển khai giáo dục STEM làm tiêu chí để xét thi đua đối với giáo viên.

2.5.2. Chỉ tiêu:

- Chủ đề dạy học STEM thực hiện ở các bộ môn Toán, Công nghệ, Vật lí, Sinh học, Hóa học bằng các (Hình thức tích hợp trong các bài dạy và dần tiến đến hoàn thiện xây dựng bảng kiểm đánh giá sản phẩm hoạt động STEM trong nội dung đánh giá thường xuyên môn học). Đảm bảo 1-2 chủ đề (Bài học)/năm học/môn quy định.

- 100% học sinh được tự nguyện tham gia các hoạt động trải nghiệm STEM thời lượng 2 tiết/tháng = 18 tiết năm học được tổ chức thành nhóm môn Toán-Vật lí-Công nghệ-Sinh học-Hóa học. Hình thức thực hiện kết hợp trong - ngoài nhà trường với hoạt động hướng dẫn - Tự nghiên cứu - Thảo luận - Thực nghiệm - Tập trung đánh giá sản phẩm.

- Trong năm học Nhà trường tổ chức Ngày hội STEM để học sinh thực hành làm và giới thiệu sản phẩm.

- Trong năm học khi đủ điều kiện và phối hợp các trường trong cụm chuyên môn tổ chức Ngày hội STEM để học sinh thực hành làm và giới thiệu sản phẩm.

- 100% học sinh được tự nguyện tham gia hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục không bắt buộc của nhà trường.

- Tiếp tục duy trì các nhóm học sinh khối 8, 9 có sản phẩm nghiêm cứu KHKT tham gia dự thi cấp thành phố và báo cáo kết quả tại trường (cấp thành phố: 01 giải ; cấp tỉnh: 01 giải).

2.5.3. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 2284/SGDĐTGDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

- Dành nguồn kinh phí thích hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong kế hoạch các hoạt động giáo dục bắt buộc của nhà trường, huy động các nguồn lực phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục không bắt buộc của nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng, năng lực thực hiện giáo dục STEM. Khuyến khích, động viên, khen thưởng tạo động lực để giáo viên phát huy khả năng sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích triển khai giáo dục STEM làm tiêu chí để xét thi đua đối với giáo viên. (Có kế hoạch kèm theo)

## **2.6. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao**

- Tiến hành lập đội tuyển cấp trường đảm bảo tuyển chọn học sinh thi các môn.

+ Số lượng HS: không quá 10 hs/đội tuyển.

+ Thời gian ôn: 3 tiết/ngày x 02 buổi/tuần.

- Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, chủ đề ôn luyện để lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Sử dụng các biện pháp quản lí để tăng cường tính tự giác, tự học của học sinh. Ban giám hiệu, GVCN, giáo viên bộ môn, thường xuyên kiểm tra vở ghi, theo dõi HS qua các buổi học để động viên, nhắc nhở kịp thời ý thức học tập của HS***.*** Giáo viên giảng dạy đội tuyển định kiểm tra chất lượng học sinh các đội tuyển đảm bảo lựa chọn học sinh có năng lực tham gia thi học sịnh giỏi cấp thành phố.

- Giao trách nhiệm cho giáo viên theo sát đội tuyển trong giai đoạn ôn thi.

- Động viên khuyến khích giáo viên tham gia dạy đội tuyển HSG.

- Phó hiệu trưởng phân công giảng dạy ôn HSG theo thời khóa biểu.

- Chọn đội tuyển học sinh giỏi cấp trường, tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp Thành phố, cấp Tỉnh.

\* Lịch thi HSG các cấp:

- Tháng 15/11/2021; 20/12/2021 : Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố.

- Tháng 01/3/2022 Thi chọn HSG 9 môn văn hóa lớp 9 cấp Tỉnh.

- Chỉ tiêu:

+ Cấp thành phố: 05 giải

+ Cấp Tỉnh: 02 giải

\* Thể dục thể thao

- Duy trì có giải: 02 giải

( có KH BDHS giỏi)

**2.7. Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh cuối năm học, nhà trường và giáo viên tiến hành xây dựng kế hoạch công tác ôn luyện, phụ đạo học sinh yếu kém bộ môn; tiến hành duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn và giáo viên.

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm đến dạy học sát đối tượng, đặc biệt là học sinh yếu kém để có phương pháp phù hợp trong quá trình dạy học ở môn/lớp phụ trách; gắn với việc cam kết thực hiện chất lượng sau khảo sát chất lượng(bài kiểm tra thường xuyên) đầu năm học vì sự tiến bộ thực chất của học sinh;

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện phân nhóm học sinh yếu kém theo môn trong từng khối lớp, trên cơ sở đó phân thời khóa biểu, giáo viên tổ chức ôn phù đạo tập trung vào các buổi phù hợp trong tuần thuộc trách nhiệm của giáo viên.

*(Có phụ lục danh sách học sinh yếu kém các môn, lịch phụ đạo và chương trình phụ đạo từng môn)*

## **2.8. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)**

- Trường thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ: (1) Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập; (2) Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; (3) Ra đề kiểm tra theo ma trận; (4) Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; (5) Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS; (6) Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).

- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục tích cực**

3.1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng.

3.2. Chỉ tiêu

- 100% các môn học được dạy bằng các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng phương pháp và hình thức dạy học:

- Mỗi tổ chuyên môn: 02 chuyên đề, ngoại khóa/năm học được nhà trường phê duyệt trong kế hoạch năm học..

- Cấp cụm: 02 chuyên đề, ngoại khóa/năm học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn** | **Tên chuyên đề, ngoại khóa** | **Môn** | **Tháng thực hiện** |
| KHTN | Ứng dụng hình học phẳng vào thực tiễn trong Toán 6 | Toán | 12/2021 |
| Vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực để nâng cao chất lượng học sinh trong giảng dạy địa 6 | Địa lí | 4/2022 |
| KHXH | Đáu tranh bảo tồ và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt trong giảng dạy Lịch sử 6 | Lịch sử | 4/2022 |
| Hoạt động trải nghiệm môn Ngữ văn 6  Chủ đề: Sân khấu hóa tác phẩm truyện dân gian | Ngữ văn | 12/2021 |

## 3.3. Biện pháp thực hiện

## - Thực hiện dạy phân hóa đối tượng học sinh, chú trọng việc xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học (Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kĩ năng gắn với kiến thức mới vừa học; Vận dụng- Tiếp nối) với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng CNTT, hệ thống trang thiết bị trong PHTM, lớp học thông minh, phòng học đa năng… phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trung bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình. Tăng cường ứng dụng CNTT vào đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục. Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

- Tuyên truyền tới học sinh và CMHS, tạo điều kiện cho các em tham gia học bơi miễn phí tại bể bơi của trường. Hướng dẫn học sinh các biện pháp phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích thông qua các buổi học.

- Các tổ chuyên môn phối hợp với Nhà trường xây dựng KH và tổ chức chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn thực hiện đối với các bộ môn.

- Phối hợp với các trường trong Cụm chuyên môn thực hiện chuyên đề.

**4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

4.1. Mục tiêu:

Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kĩ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành;

4.2. Chỉ tiêu

100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư số 58/2011/TTBGDĐT ngày 12/12/2011; thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT)

Bài kiểm tra giữa kỳ thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường.

4.3. Giải pháp thực hiện

\* Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2369**/**SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và Công văn số 3219**/**SGDĐT- GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019 của Sở GDĐT. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

\* Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo qui định:

- Đối với lớp 6: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2613/BGDĐT ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH  năm học 2021-2022; Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

**-** Đối với các lớp từ 7 đến 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58.

\* Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

\* Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

## **5. Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật**

- Đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22, 26 và 58 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống ....

- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

- Đánh giá theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục cá nhân.

- Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

# **6. Hoạt động dạy thêm học thêm**

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 414/SGDĐT-GDTrH ngày 27/02/2019 của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Ban hành qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

4.1. Tổ chức ký cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định trong cán bộ, giáo viên nhà trường và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.

4.2. Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường ( nếu có theo nhu cầu nguyện vọng của PH-HS)

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết theo quy định.

- Đối tượng học thêm: học sinh lớp 6,7,8,9 - theo đăng ký của cha mẹ học sinh và học sinh.

- Nội dung dạy thêm: củng cố kiến thức cơ bản của chương trình, ôn luyện rèn kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Con Ông, Bà | Tình trạng khuyết tật | Học lớp |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |  |

**7. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19**

7.1. Mục tiêu

- Nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả nhất góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh trong nhà trường.

7.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh được truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

100% CBGVNV, học sinh trong nhà trường được theo dõi, giám sát về sức khỏe. Nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường, nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong các nhà trường.

7.3. Biện pháp

- Thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản hướng dẫn và khuyến cáo của cơ quan chúc năng, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền và tập huấn cho CBGVNV về quy trình phòng chống dịch bệnh và giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường quy trình phòng, chống dịch bệnh để thực hiện và hướng dẫn học sinh thực hiện theo đúng quy trình phòng, chống dịch bệnh được cơ quan Y tế hướng dẫn.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 khi học sinh đi học: Thực hiện đeo khẩu trang, kiểm tra thân nhiệt, rửa tay thường xuyên, vệ sinh lớp học sạch sẽ.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc quản lý, chăm sóc và phòng chống dịch Covid-19 cho học sinh.

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định để đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong các nhà trường: Khẩu trang, nước sát khuẩn, nhiệt kế. Bổ sung các điều kiện đảm bảo phục vụ học sinh rửa tay sát khuẩn khi tham gia các hoạt động tại nhà trường…

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dicghj bệnh Covid-19 tại địa chỉ chính thống để triển khai thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan chức năng.

(Có KH cụ thể)

**PHẦN II: CÁC NHIỆM VỤ KHÁC** *(Có KH và các phụ lục kèm theo)*

**I. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

1. **Phát triển mạng lưới trường, lớp**

1.1. Mục tiêu:

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2021-2022 đã được phê duyệt

1.2. Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại xã Thượng Yên Công. Tổng số 107 học sinh.

- Quy mô: 9 lớp, gồm: Khối 6: 3 lớp; Khối 7: 2 lớp; Khối 8: 2 lớp; Khối 9: 2 lớp.

1.3. Giải pháp:

- Nhà trường thực hiện rà soát sĩ số học sinh trên lớp, căn cứ thực tế đề xuất với Phòng GD&ĐT phê duyệt quy mô số lớp, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác điều tra để nắm bắt số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm, dự báo quy mô phát triển số lớp để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục gắn với các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở; Đề xuất với các cơ quan chuyên có phương án đầu tư CSVC để giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học bộ môn, nhà vệ sinh.

- Chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng, chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 bắt đầu đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo

**2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

2.1. Mục tiêu:

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.2 Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6:

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong độ tuổi trên địa bàn nhà trường quản lý.

- Tỉ lệ chuyên cần trong toàn trưởng: 99,8%. Không có học sinh bỏ học.

- Phổ cập giáo dục: Giữ vững PC GDTHCS mức độ 3 và PCGD-XMC mức độ 2.

2.3. Biện pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, tuyên truyền phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; tuyên truyền Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn thông qua các hội nghị toàn thể, đặc biệt là hội nghị CMHS. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD, phân công trách nhiệm điều tra, cập nhật thông tin kịp thời đối với học sinh thuộc địa bàn quản lý. Phối hợp với các Mầm non, Tiểu học trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục năm 2021 đúng thời gian quy định.

- Tham mưu với địa phương quan tâm củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của phường. Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đồng thời phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin điện tử quản lí PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp. Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày, phát hiện kịp thời và có biện pháp cụ thể ngăn chặn hiện tượng học sinh bỏ học, bỏ tiết; tăng cường công tác chủ nhiệm, công tác bảo vệ trường, giám sát chặt chẽ hiện tượng học sinh nghỉ học, thông báo kịp thời cho cha mẹ học sinh phối hợp cùng quản lý. Giao trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ học sinh yếu kém cho từng giáo viên bộ môn để chống lưu ban, bỏ học nhằm duy trì sĩ số học sinh..

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương, tăng cường các nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động triệt để các đối tượng diện phổ cập giáo dục trung học cơ sở ra lớp; phối hợp tốt với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường nắm chắc tình hình, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng PCGD.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)

**III. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất thiết bị dạy học, học liệu**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

1.1. Mục tiêu:

Đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị trường học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.2. Chỉ tiêu

- Cơ sở vật chất: Cải tạo nâng cấp công trình nhà vệ sinh cho học sinh; Tu bổ, sửa chữa công trình nền, tường sân trường, phòng học; sửa chữa CSVC phòng làm việc, phòng học của học sinh.

- Thiết bị dạy học: Mua sắm bổ sung đảm bảo mỗi khối lớp có 1 bộ thiết bị đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009; Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”

1.3. Biện pháp thực hiện:

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học; sửa chữa CSVC nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu, đề xuất với Phòng GD&ĐT đầu tư cải tạo nâng cấp công trình cửa sổ, cửa ra vào, mái tôn phòng học, cổng trường.

- Tăng cường huy động các nguồn lực để duy trì xây dựng, cải tạo cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; Thực hiện giáo dục lao động đối với học sinh xây để thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học; tăng cường trồng cây xanh, trang trí các chậu hoa cây cảnh tạo môi trường sư phạm lành mạnh để thu hút học sinh đến trường, thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học:

Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH. Xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐTngày 11/8/2009; Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong dạy học trực tuyến

Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT tại công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến, Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019:

+ Căn cứ công văn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/01/2014 của Sở GDĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học bộ môn để tổ chức các giờ học thực hành theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; quản lý tốt thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, nhất là hoá chất các loại; có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

+ Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

+ Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị dạy học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học và yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của thư viện, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh sử dụng có hiệu quả tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường.

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, nhà trường phát huy vai trò của Đội thiếu niên trong việc tổ chức phát triển văn hóa đọc, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường, phát huy vai trò của tủ sách lớp học, tổ chức Ngày hội đọc sách cấp trường.

Căn cứ theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, nhà trường xây dựng kế hoạch “Thư viện trường học tiên tiến”. Chỉ đạo nhân viên thư viện thực hiện sắp xếp, bảo quản, xây dựng kế hoạch sử dụng thư viện hiệu quả, thiết thực, bảo đảm tất cả học sinh được sử dụng sách và các tư liệu trong thư viện. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt “Thư viện trường học tiên tiến” vào tháng 5 của năm học. (Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)

## **2. Xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, dạy học tự chọn và Dạy học qua internet, trên truyền hình**

2.1. Mục tiêu:

Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ và chuẩn bị đủ các điều kiện để thực hiện dạy học qua internet.

Tập huấn, hỗ trợ giáo viên xây dựng video bài giảng.

2.2. Chỉ tiêu:

100% giáo viên có đủ năng lực để xây dựng các video bài giảng.

100% GV có đủ năng lực để dạy học qua internet. Phát triển năng lực tự học của học sinh và nâng cao kỹ năng tổ chức dạy học qua Internet của giáo viên.

Bố trí CSVC của nhà trường đảm bảo tổ chức dạy học qua internet.

2.8.3. Giải pháp thực hiện

- Căn cứ tình hình về đội ngũ, CSVC thiết bị, nhu cầu của học sinh và phụ huynh, năm học 2021-2022 trường không thực hiện nội dung dạy tự chọn và toàn bộ thời lượng 2 tiết/tuần x 35 tuần học = 70 tiết được thực hiện nhằm ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh tại 9 môn học (Toán, Vật lí, Sinh học, Địa lí, Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, Công nghệ, Tiếng Anh) dưới hình thức qua internet. Quy trình thực hiện (1) Tổ nghiệp vụ xây dựng bài học, tài liệu học tập đăng trên website trường và zalo các lớp; (2) Học sinh tự đọc, tự học, tự nghiên cứu; (3) Giáo viên hướng dẫn, kiểm soát tiến độ trên lớp học; (4) Biên soạn bài tập câu hỏi TN-TL đánh giá qua các phần mềm dạy học (Google Form; Kahoot; Quizizz; …); (5) Giáo viên tổng hợp kết quả (số lượng chuyên cần và điểm số).

- Thực hiện việc dạy học qua internet theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, phòng GDĐT.

- Triển khai thực hiện Công văn số 2443/SGDĐT ngày 31/8/2021 về việc xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh tự học, lựa chọn giáo viên để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến.

- Giáo viên xây dựng các các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: Đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

- Hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

**IV. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

**1. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.**

1.1. Mục tiêu

- Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường và cấp trên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn.

- Các họat động giáo dục có sự điều chỉnh đều được phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

1.3. Biện pháp

- Triển khai KH giáo dục của nhà trường tới toàn thể CBGVNV để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng các KH kiểm tra, giám sát của nhà trường theo đúng KH giáo dục đã xây dựng.

- Định kỳ tổ chức rà soát, thực hiện điều chỉnh bổ saung kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành.

**2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

2.1. Yêu cầu

Bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo nâng cao nhận thức chính trị và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

2.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên, 1 giáo viên được học tập nâng cao trình độ chính trị lên Trung cấp.

- 100% giáo viên được tạo điều kiện để học tập nâng cao khả năng tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu quy định Hạng chức danh nghề nghiệp, được tạo điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn.

- 100% giáo viên có đủ điều kiện đều đăng ký dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.

- Chuẩn nghề nghiệp: 100% đạt khá trở lên.

+ Mức tốt: 8/20 (40%)

+ Mức khá: 12/20 (60%)

- Xếp loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6/21 (28,6%)

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14/21 (66,6%)

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 1/21 (4,8%)

- Đề xuất phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý đối với chức danh Hiệu trưởng (1 đ/c), chức danh phó hiệu trưởng (2 đ/c). Quy hoạch các chức vụ Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (mỗi vị trí tối thiểu 01 đ/c)

2.3. Biện pháp thực hiện:

- Tạo điều kiện để CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Phòng GD&ĐT cử đi hoặc do Phòng GD&ĐT tổ chức để bồi dưỡng về CT GDPT 2018, về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; về xây dựng nội dung giáo dục địa phương. Tổ chức triển khai các nội dung đã được tập huấn vào công tác quản lý, công tác dạy và học trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Bố trí, sắp xếp, phân công giáo viên hợp lý để phù hợp với năng lực sở trường của từng người.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021-2022 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, từ đó chỉ đạo mỗi CBGV căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân cụ thể. Cuối năm học các tổ chuyên môn thực hiện việc nghiệm thu kết quả của giáo viên, nhà trường tổng hợp báo cáo về phòng GD&ĐT. Đẩy mạnh phong trào tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, nghiên cứu tài liệu.

- Tạo điều kiện để giáo viên dạy tiếng Anh tham gia bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng việc triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực và sở trường để giáo viên có cơ hội phát triển.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, thông qua dự giờ thăm lớp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tuyên truyền, tạo điều kiện và động viên giáo viên tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cơ sở. Tổ chức cho giáo viên đăng ký từ đầu năm học, các tổ chuyên môn theo dõi và giúp đỡ đối với những giáo viên mới đăng ký năm đầu. Động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia Hội thi đạt kết quả cao nhất. Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời đối với giáo viên đạt đanh hiệu giáo viên dạy giỏi.Tạo môi trường làm việc thân thiện để xây dựng tập thể đoàn kết, đồng cảm, thống nhất để mỗi thành viên luôn được chia sẻ, lắng nghe tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện quy trình đề xuất phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý theo đúng hướng dẫn. Tạo điều kiện để các đồng chí trong diện quy hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao tình độ đáp ứng yêu cầu đối với vị trí quy hoạch. Xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn với các vị trí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

**3. Quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn**

3.1. Yêu cầu

Quản lý họat động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDĐT- GDTrH ngày 18/9/2018, về việc tăng cường quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDĐT GDTrH ngày 31/8/2020, về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

3.2. Chỉ tiêu

100% các tổ chuyên môn có đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định tại điều lệ trường học.

100% các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thực hiện 2 lần/tháng.

3.3. Giải pháp

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, các tổ chuyên môn triển khai Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó phải đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định.

+ Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học.

+ Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên.

+ Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tô theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định khác hiện hành

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn: Căn cứ vào nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kê hoạch hoạt động ngay từ đầu mỗi năm học. Trong quá trình thực hiện có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hằng tháng cho phù hợp với điêu kiện thực tiên của nhà trường.

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Hình thức sinh hoạt gồm: sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

+ Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên: Để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn. Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Có thể lựa chọn một trong các nội dung: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng và triến khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm ữa đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lí; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tê dạy học tại các nhà trường; Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

**4. Quản lí hồ sơ sổ sách**

4.1. Yêu câu

Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ trường học và các văn bản chỉ đạo của ngành

4.2. Chỉ tiêu

- Số lượng hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà:

+ Đối với nhà trường: 14 loại

+ Đối với tổ chuyên môn: 2 loại

+ Đối với giáo viên: 4 loại

- Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy:

+ Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Học bạ học sinh; Sổ quản lý và hồ sở lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ theo dõi phổ cập; Hồ sơ quản lý nhân sự

+ Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

+ Đối với giáo viên: Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

- 100% hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà được quản lý lưu trữ theo đúng quy định.

4.3. Giải pháp

- Căn cứ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 985/SGDĐT ngày 24/4/2020, của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; các công văn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT về chấn chỉnh, quy định các loại hồ sơ, sổ sách đã ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể hướng dẫn CBGVNV thực hiện đúng các quy định về quản lý hồ sơ sổ sách.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn công tác quản lý, ghi chép và sử dụng các loại hồ sơ, phân công trách nhiệm quản lý, ghi chép hồ sơ của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học.

- Thực hiện tốt việc quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

**5. Nghiên cứu, ứng KH&CN trong nhà trường; ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học**

5.1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ vai trò quan trọng trong việc ứng dụng CNTT góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và dạy học trong nhà trường.

5.2. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV có địa chỉ email và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.

- 100% CB,GV, NV ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy có hiệu quả.

- CBGVNV và học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT

5.3. Biện pháp thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

- Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực (tham khảo các phần mềm: kahoot.it, quizizz.com, classdojo.com, MS Teams, Onenote, Forms, Sway, Google drive, Google dành cho giáo dục tại edu.google.com, ...).

Tích cực tham gia xây dựng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số của từng môn học và các nguồn tài nguyên trên mạng (thamkhảo truongtructuyen.edu.vn, elearning.moet.edu.vn,giaoduc.itrithuc.vn,lv.quangninh.edu.vn, toanthpt.vn,....).

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh trên trang quản lí nhà trường (http://qlth.quangninh.edu.vn), khai thác có hiệu quả các chức năng được xây dựng trong hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lí, dự báo và điều chỉnh kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng qua email và website trường học

- Sử dụng có hiệu quả các phầm mềm quản lý đội ngũ, quản lý tài chính, quản lý hoạt động chuyên môn…. Thực hiện việc nhập số liệu vào hệ thống SMAS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu.

- Tích cực tuyên truyền hướng dẫn CBGV-NV, học sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT mức độ 3 trở lên; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường CQG và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

**6. Công tác kiểm tra nội bộ, công khai hóa, tiếp dân; xây dựng nội quy, quy chế trong đơn vị; công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS**

6.1. Mục tiêu

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương; nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường.

6.2. Chỉ tiêu

- Các nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động; kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, các bộ phận thư viện, thiết bị, tài chính, văn thư được thực hiện tối thiểu 01 lần/năm học.

- Các nội dung công khai hóa theo hướng dẫn tại TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/ 2017 của Bộ GD đảm bảo đúng về trình tự nội dung, thời điểm, hình thức công khai.

- Nhà trường xây dựng và ban hành: Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường; Quy chế làm viêc; Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo đứng các văn bản hướng dẫn.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định dạy thêm, học thêm.

- Kết nạp mới: Từ 1-2 đảng viên.

- Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức công đoàn trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

- Kiện toàn Ban đại diện CMHS nhà trường và xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS theo đúng điều lệ.

6.3. Biện pháp

- Xây dựng kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, công khai kế hoạch kiểm tra ngay từ đầu năm học để mọi cá nhan chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện kiểm tra thường xuyên để duy trì nề nếp, kỷ cương tròn nhà trường.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hóa các nội dung theo đúng hướng dẫn tại thông tư Thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn về thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường, điều lệ trường học và quy tắc ứng xử trong nhà trường của các cấp, nhà trường tổ chức cho CBGCNV thảo luận để thống nhất ban hành thực hiện trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những sai sót, lệch lạc trong thực hiện của đội ngũ.

- Chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ giáo viên trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng. Giao cho các tổ chuyên môn thường xuyên giúp đỡ, lựa chọn trong số cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường những nhân tố tích cực để giới thiệu bồi dưỡng giúp đỡ và kết nạp vào đảng.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 và Quyết định số 2499/QĐ-BGDDT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Triển khai quy định về dạy thêm, học thêm; thống nhất mức thu kinh phí dạy thêm, học thêm tới toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường. Tổ chức cho học sinh đăng ký học thêm tại nhà trường trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng ý của CMHS. Thực hiện việc quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm tại nhà trường. Tổ chức cho CBGVNV nhà trường ký cam kết không dạy thêm trái quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện).

- Căn cứ quy chế phối hợp công tác giữa Bộ GD&ĐT và Công đoàn giáo dục Việt nam, ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/8/2013, nhà trường và công đoàn xây dựng quy ché phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo duc toàn diện.

- Căn cứ thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT, nhà trường phối hợp với CMHS xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của CMHS đảm bảo đúng điều lệ. Phối hợp với CMHS thực hiện giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, phòng chống các tệ nạn xã hội.

**7. Thực hiện nhiệm vụ tài chính, xã hội hóa; quản lý tài sản**

7.1. Mục tiêu

Sử dụng có hiệu quả tài sản, tài chính góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí

7.2. Chỉ tiêu

- 100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2021 cho CBGVNV với mức tối thiểu 2.000.000đ/người (xếp loại A).

- Các khoản thi, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện công xã hội hóa kinh phí đầu tư thiết bị điện tử nâng cao điều kiện phục vụ các hoạt động học tập và trải nghiệm của học sinh đạt hiệu quả tốt.

7.1. Biện pháp

- Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc tài chính và công khai dân chủ.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai tài chính, đặc biệt là phần kinh phí từ các nguồn thu khác: Nguồn thu học phí; nguồn thu xã hội hóa; các nguồn thu thỏa thuận.

**8. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

8.1. Mục tiêu

Công tác truyền thông đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

8. 2. Chỉ tiêu

Các các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được thông tin kịp thời, chính xác tới xã hội

8.3. Biện pháp thực hiện

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương để kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các kết quả đạt được về giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông,

- Mọi CBGVNV và học sinh của nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động giáo dục của nhà trường, của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới CT GDPT, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phân công Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm duyệt các nội dung trước khi đăng tải lên trang website của trường để đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các đại biểu quốc hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với GDTrH; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với GDTrH để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

**V. Công tác Kiểm định chất lượng, xây dựng trường Chuẩn Quốc gia**

1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đều đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo thông tư số 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT,

2. Chỉ tiêu:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ

2. 2.3. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác tự dánh giá và đánh giá ngoài.

- Từng bước đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2:

+ Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2: Cải tạo công trình nhà vệ sinh cho học sinh.

+ Dành nguồn ngan sách để cải tạo các hạng mục CSVC nhà trường: Hạng mục nhà để xe cho học sinh.

- Tiến hành thu thập minh chứng của năm học phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài

- Bổ sung phương hướng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của nhà trường. Thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng giai đoạn tiếp theo.

**VI. Công tác chính trị tư tưởng (có kế hoạch kèm theo)**

**VII. Thực hiện chế độ báo cáo, công tác thi đua khen thưởng**

1. Mục tiêu:

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch, có vai trò thúc đẩy phong trào "Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt", hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất.

2. Chỉ tiêu:

- Các nội dung công việc được báo cáo đúng thời gian, đủ nội dung, chính xác về thông tin.

- Thi đua, khen thưởng: theo đăng kí

\* Danh hiệu thi đua Tập thể:

+ Tập thể lao động tiên tiến

+ Tập thể lao động xuất sắc.

+ Khen thưởng của UBND thành phố

+ Công tác Đảng: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Công đoàn: Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đội TNTP HCM: Liên đội vững mạnh cấp TP.

\* Danh hiệu thi đua cá nhân:

+ LĐTT: 21 đồng chí.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 đồng chí

+ Tham gia thi GVCNG cấp trường: 04 đồng chí

+ Tham gia thi GVCNG cấp thành phố: 02 đồng chí

+ Đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen: 03 đồng chí

+ Đề nghị khen thưởng SGD: 01 đồng chí

+ Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đồng chí.

***\* Danh sách cá nhân đăng ký*** *(Phụ lục 06-Đăng ký thi đua).*

3. Biện pháp

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên Ban giám hiệu, nhân viên nhà trường tiếp nhận và xử lý văn bản. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo của đơn vị. Thời gian báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 15/01/2022, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 05/6/2022. Các báo cáo khác thực hiện theo yêu cầu đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng. Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo đối với cá nhân trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục (có hiệu lực từ ngày 01/10/2020) và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua. Tổ chức phát động thi đua theo từng đợt và toàn năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng, xây dựng kế hoạch thi đua phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Gắn kết quả thực hiện chỉ tiêu giáo dục với việc xét danh hiệu thi đua đối với mỗi cá nhân. Cụ thể hóa các hoạt động phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích.

Trong công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh, thực hiện theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỉ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỉ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy, cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan toả trong cộng đồng.

Tổ chức triển khai thi giáo viên dạy giỏi tại các nhà trường, lựa chọn giáo viên tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, dạy giỏi, Tổng phụ trách Đội giỏi cấp thành phố. Tuyên truyền, tạo điều kiện và động viên giáo viên tích cực tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Tổ chức cho giáo viên đăng ký từ đầu năm học, các tổ chuyên môn theo dõi và giúp đỡ đối với những giáo viên mới đăng ký năm đầu. Động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia Hội thi đạt kết quả cao nhất. Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời đối với giáo viên đạt đanh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi, dạy giỏi.

**VIII. Các chỉ tiêu**

**1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục**

- Duy trì tốt sĩ số: 99,8% trở lên. Tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%, không có học sinh phải nghỉ học vì không có sách vở, quần áo,…

- Huy động 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

**2. Công tác PCGD và XMC**

- Nâng dần tỷ lệ đạt giáo dục phổ cập THCS từ 95% trở lên, duy trì phổ cập THCS mức độ 3, hoàn thành việc điều tra giáo dục phổ cập bậc Trung Học. Hoàn chỉnh hồ sơ phổ cập vào phần mềm theo đúng yêu cầu.

**-** Duy trì giữ vững phổ cập THCS đạt mức độ 3, phổ cập XMC đạt mức độ 2.

**3. Chất lượng giáo dục:**

**\* Chất lượng giáo dục toàn diện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉ lệ** | **Hạnh kiểm** | | | | **Học lực** | | | | | **TN**  **THCS** | **Lưu**  **ban** | **Ghi chú** |
| **Tốt** | **Khá** | **Tb** | **Y** | **Giỏi** | **Khá** | **Tb** | **Y** | **K** |
| **Toàn trường** | **310** | **78** | **0** | **0** | **38** | **162** | **188** | **0** | **0** |  |  |  |
| **Tỉ lệ** | 80 | 20 | 0 | 0 | 10 | 42 | 48 | 0 | | 100 | 0 |  |

**\* Học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn thi** | **Giải cấp Thành phố** | **Giải cấp Tỉnh** | **Ghi chú** |
| 1 | Ngữ Văn 9 | 2 | 1 |  |
| 2 | GDCD 9 | 3 | 1 |  |
| 3 | Khoa học kĩ thuật | 1 | 1 |  |
| **Tổng** | | **6** | **3** |  |

- Lên lớp thẳng lớp 6,7,8: 99% trở lên

- Tốt nghiệp THCS: 100% trở lên, đỗ THPT công lập: 60% trở lên, phân luồng học nghề từ 20-30%.

- Tổ chức hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

**4. Về xây dựng đội ngũ:**

- 100% CBGVNV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng; Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn, quy định dạy thêm, học thêm; Được tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Chuẩn nghề nghiệp: 100% đạt khá trở lên.

+ Mức tốt: 8/20 (40%)

+ Mức khá: 12/20 (60%)

- Xếp loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6/21 (28,6%)

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14/21 (66,6%)

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 1/21 (4,8%)

- Phát triển Đảng viên: 01 đảng viên mới.

**5. Về thi đua, khen thưởng:**

***5.1. Tập thể***

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Nhà trường:

+ Tập thể lao động tiên tiến.

+ Tập thể lao động xuất sắc.

+ Tập thể nhận giấy khen của UBND thành phố

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Đội TNTP HCM: Vững mạnh

- Đoàn thanh niên: Vững mạnh

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: tổ lao động tiên tiến.

- Tập thể lớp tiên tiến: 09.

**5.2. Cá nhân**

+ Lao động tiên tiến: 20/21 đạt 95,2%

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 03/21 đạt 14,3%

+ Bằng khen UBND Tỉnh: 01

+ Giấy khen: UBND thành phố: 03

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Trường: 04

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố: 02

**PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# I. Phân công nhiệm vụ

Thực hiện theo Quyết định số …./QĐ-LTT ngày ….. về “Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên năm học 2021 - 2022”

# ***(Phụ lục 07: Phân công nhiệm vụ)***

# 1. Cán bộ quản lí

**1.1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua, triển khai các phong trào trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

**1.2. Phó hiệu trưởng**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực được phân công: ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

# 2. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, chịu trách nhiệm về nội dung kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

# 3. Các Ban, Tổ, hội đồng khác

**3.1. Chi bộ Đảng**

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: triển khai việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác Đảng, công tác chính quyền.

- Lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: thực hiện kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, chỉ đạo mọi hoạt động của Chi bộ, nhà trường; thực hiện công tác tư tưởng, chính trị, công tác khen thưởng, kỷ luật; theo dõi, giám sát hoạt động quản lí giáo dục nhà trường.

- Phối hợp Công đoàn thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng cơ quan văn hóa.

**3.2. Công đoàn**

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động; có sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

- Phối hợp cùng nhà trường vận động CB-GV-CNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra và xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh về mọi mặt.

- Đảm bảo chế độ chính sách, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên; thăm hỏi, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức tham quan học tập nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ GVNV.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Công đoàn cấp trên, chủ động đề xuất những hoạt động của Công đoàn để hoàn thành tốt chức năng chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, góp phần bồi dưỡng năng lực đội ngũ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục trong thời kì mới.

**3.3. Chi đoàn giáo viên**

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Chi bộ, lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường làm tốt phong trào Đoàn và công tác thanh niên. Tích cực tham gia xây dựng Đoàn, Đảng và chăm lo tới công tác giáo dục định hướng và giúp đỡ tổ chức Đội thiếu niên TPT Hồ Chí Minh tại trường học.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy.

- Tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học của nhà trường.

**3.4. Đội Thiếu niên tiền phong HCM**

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoài giờ chính khoá.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**3.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về “Ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh”

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;…

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

- Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

- Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

**3.6. Công tác phối hợp**

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Các tổ chức trong nhà trường chủ động tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, chính quyền địa phương để tạo mọi điều kiện cho hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Các tổ chức trong nhà trường phối hợp với hội cha mẹ học sinh, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp với Công an trong phong trào “Toàn dân tham gia BVTQ” – kí văn bản phối hợp đầu năm trong hồ sơ “Trường học an toàn, ANTT”; công tác Phòng chống cháy nổ, chuyên đề công tác.

- Phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể khác thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường khi có chỉ đạo của cấp trên.

# 4. Đối với giáo viên

Thực hiện Điều 27 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

(2) Trau đồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

(3) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

(4) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

(6) Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

(7) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Lưu ý đối với giáo viên chủ nhiệm**

- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;

- Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;

- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;

- Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

# **5. Đối với nhân viên**

Thực hiện Điều 28 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

(2) Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

(3) Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

(4) Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

(5) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

(6) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

(7) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu truởng phân công.

# **II. Chế độ thông tin, báo cáo**

**1. Yêu cầu**

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung, chính xác về thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo của đơn vị.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, CBQL, TTCM, tổng phụ trách Đội, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo trước Hiệu trưởng

**2. Biện pháp thực hiện**

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp nhận và xử lý văn bản.

- Cá nhân khi tiếp nhận công văn để thực hiện có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, xây dựng các biện pháp thực hiện và báo cáo kết quả theo tinh thàn chỉ đạo tại văn bản đảm bảo đúng thời hạn quy định, đúng cấu trúc, đủ nội dung, chính xác.

- Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo đối với cá nhân trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.

- Thời gian báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 10/01/2022, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 30/5/2022. Các báo cáo khác thực hiện theo yêu cầu đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác.

**III. Kế hoạch hoạt động tháng** *(phụ lục 08)*

# IV. Đề xuất, kiến nghị

Nhu cầu cải tạo sửa chữa năm 2021-2022 cho nhà trường như sau:

- Thay thế lại toàn bộ hệ thống cửa chính, cửa sổ của khu phòng học, phòng chức năng; Sửa chữa cổng trường, mái tôn mọt nhiều.

- Sơn lại khu hiệu bộ, thư viện do tường sơn đã cũ, bong tróc nhiều.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);  - UBND xã (b/c);  - Phó hiệu trưởng (t/h);  - Các TTCM, (t/h);  - Các tổ chức đoàn thể trong trường (t/h);  - Đăng website nhà trường;  - Lưu hồ sơ trường. |  |
|  | **Phạm Thu Huyền** |